

Bản án số: 70/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 07/12/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoàn

Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị ThuTr – thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07/12/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh **Tô Đức Th**, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* chị **Nguyễn Thu Tr**, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã Bhuyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: thôn V, xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(anh Th và chị Tr đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Tô Đức Th trình bày: anh và chị Tr tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Kiến Xương vào ngày 18/9/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Tr có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, sự việc bị anh phát hiện chị đã viết bản tường trình hứa không tái phạm, anh nghĩ vì con nên tha thứ nhưng sau đó chị Tr không thay đổi cách sống mà tiếp tục lối sống buông thả. Tháng 7 năm 2022 anh và chị Tr thuận tình ly hôn nhưng khi Tòa án giải quyết đơn chị Tr thay đổi không đồng ý cho anh nuôi con. Nay xác định không còn tình cảm, không trở về đoàn tụ được nên anh vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn chị Tr.

Về con chung: anh và chị Tr có 01 con chung tên Tô Tuệ M, sinh ngày 07/7/2017 hiện đang ở với anh, ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Vì chị Tr đã vi phạm đạo đức, không đủ tư cách để nuôi dạy con, ngay trong bản tường trình chị Tr đã ghi nếu ly hôn sẽ không được quyền nuôi con, ngoài ra chị Tr đi làm xa nhà, không có thời gian trông nom, chăm sóc con. Anh làm công an xã L, huyện Kiến Xương cách nhà 4 km, mức lương 11.000.000 đồng/ tháng, anh còn bán hàng điện tử nên thu nhập đảm bảo, anh chỉ trực từ 07 giờ sáng đến 17 giờ chiều cùng ngày, không phải trực đêm trừ khi có công việc đột xuất nên có đủ điều kiện mọi mặt để nuôi con.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

Về án phí: anh tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thu Tr trình bày về thời điểm kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn như anh Th khai, chị thừa nhận các bản tường trình do chị viết ra nhưng nội dung chưa đến mức như vậy, bởi chị bị anh Th ép phải viết tuy nhiên không có chứng cứ chứng minh. Bên cạnh đó anh Th cũng có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng chị không có chứng cứ. Nếu anh Th nhất trí rút đơn chị sẽ sống chẵn chu hơn, chuyên tâm lo cho gia đình, còn nếu anh Th cương quyết xin ly hôn chị cũng nhất trí.

Về con chung: chị và anh Th có một con chung như anh Th khai, ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Th góp tiền cấp dưỡng nuôi con, vì mẹ anh Th đã mất, bố anh Th đang chấp hành án phạt tù anh Th làm công an nên những ngày trực không ai trông con, ngoài ra anh Th còn đang phải thực hiện nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con riêng nên không đảm bảo điều kiện nuôi con, chị làm công nhân tại công ty cổ phần may xuất khẩu V, địa chỉ xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương thu nhập 9.000.000 đồng/ tháng ngoài ra chị còn bán hàng online nên chị đủ điều kiện mọi mặt để nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

Kết quả xác minh tại UBND xã B, huyện Kiến Xương thể hiện: nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh Th và chị Tr do không có sự tin tưởng nhau, từ tháng 7/2022 chị Tr đã về quê tại huyện Thái Thụy ở. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại trường mầm non xã B, huyện Kiến Xương thể hiện: quá trình cháu Tô Tuệ M học tập tại trường anh Th và chị Tr đều quan tâm đến con, thường xuyên liên hệ với giáo viên chủ nhiệm, đóng góp các khoản theo quy định đầy đủ, kịp thời.

Kết quả xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương: tại Quyết định số 129/ QĐ-CCTHA ngày 08/3/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương về việc thi hành án theo đơn yêu cầu, anh Tô Đức Th phải thi hành nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con Tô Gia Ngh, sinh ngày 04/3/2011, với số tiền 1.200.000 đồng/ tháng cho chị Lại Thị Bích L, địa chỉ: 50/4 Võ Thị Sáu, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu theo Quyết định số 454/ 2012/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Do có đơn yêu cầu đình chỉ thi hành án của chị Lại Thị Bích Liên nên ngày 04 tháng 11 năm 2020 Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương đã ra Quyết định về việc đình chỉ thi hành án số tiền cấp dưỡng nuôi con từ tháng 6/2020 đến khi con chung Tô Gia Ngh tròn 18 tuổi là 127.000.000 (một trăm hai mươi bảy triệu) đồng đối với anh Th.

Kết quả xác minh tại Ban công an xã L, huyện Kiến Xương: do đơn vị có một số cán bộ xa nhà và vì hoàn cảnh gia đình anh Th nên các cán bộ đổi trực cho nhau, anh Th trực từ 07 giờ đến 17 giờ hàng ngày, không phải trực đêm trừ khi có công việc đột xuất.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử công nhận Th tình ly hôn giữa anh Th và chị Tr; giao con chung Tô Tuệ M cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh Th về việc không yêu cầu chị Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung không có; về án phí anh Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh Tô Đức Th và chị Nguyễn Thu Tr thỏa Th bằng văn bản lựa chọn Tòa án nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: anh Th và chị Tr tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Kiến Xương, là quan hệ hôn nhân hợp pháp, năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Tr không chung thủy, hai bên không còn

tin tưởng nhau. Anh Th xin ly hôn, chị Tr xác định không trở về đoàn tụ được nên cũng nhất trí. Do vậy căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự Th tình ly hôn giữa anh Tô Đức Th và chị Nguyễn Thu Tr.

[4] Về con chung: căn cứ vào tài liệu do các bên giao nộp và kết quả xác minh thì mức thu nhập, điều kiện, khả năng chăm sóc con của anh Th và chị Tr là ngang nhau. Nội dung các bản tường trình và tin nhắn do anh Th giao nộp thấy lỗi cơ bản thuộc về chị Tr, lý do anh Th đưa ra để được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ. Mặt khác cháu Tô Tuệ M đang sinh sống học tập ổn định, quen với môi trường sống nên căn cứ vào các điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Th giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Th về việc không yêu cầu chị Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: anh Th và chị Tr đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

[6] Về án phí: anh Tô Đức Th phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu thay cho chị Tr 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử công nhận Th tình ly hôn giữa anh Tô Đức Th và chị Nguyễn Thu Tr.

2. Về con chung: giao con chung Tô Tuệ M, sinh ngày 07/7/2017 cho anh Tô Đức Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Th về việc không yêu

cầu chị Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con, chị Tr có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Anh Th và chị Tr có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có.

4. Về án phí: anh Tô Đức Th phải chịu 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu thay cho chị Nguyễn Thu Tr 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng anh Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001732 ngày 20/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/11/2022.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: hồ sơ, vp.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ